

## HỌC PHẦN

# TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

## CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

## HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ XÃ HỘI

*(Slide này có thể được sử dụng cho quá trình tự học của sinh viên)*

## Chương 3

# CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

**3.1. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI**

**3.2. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC**

**3.3. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG**

**3.4. Ý THỨC XÃ HỘI**

**3.5. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI**

## 3.1. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ XÃ HỘI

**3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội**

**3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất**

**3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội**

**3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử - tự nhiên**

### 3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội



### 3.1.1. SẢN XUẤT VẬT CHẤT LÀ CƠ SỞ CỦA SỰ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

*a. Các khái niệm*

*b. Vai trò của sản xuất vật chất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội*

## a. Các khái niệm

**Sản xuất**: Là một loại hình hoạt động đặc trưng của con người và XH loài người.

SX vật chất

SX tinh thần

SX ra bản thân con người

Trong đó **sản xuất vật chất** là cơ sở của sự tồn tại và phát triển của XH.

## 1.1. Các khái niệm

### Sản xuất vật chất:

là **quá trình** con người sử dụng **công cụ lao động** tác động vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của giới tự nhiên nhằm **tạo ra của cải vật chất** thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người.

quyết định sự sinh tồn, phát triển của con người và XH.

Nền tảng làm phát sinh, phát triển những mối quan hệ XH của con người.

Cải biến tự nhiên, cải biến xã hội và bản thân con người.

quyết định sự biến đổi, phát triển các mặt của đời sống XH, quyết định phát triển XH từ thấp đến cao.

## ***1.2. Vai trò của sản xuất vật chất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội***

**Trực tiếp tạo ra tư liệu sinh hoạt của con người**

**Tiền đề của mọi hoạt động lịch sử của con người**

**Là điều kiện chủ yếu sáng tạo ra con người xã hội**

### **Ý nghĩa nghiên cứu:**

- Nhận thức và cải tạo xã hội xuất phát từ sản xuất vật chất.
- Sự phát triển xã hội suy cho cùng bắt nguồn từ nền sản xuất vật chất.



## 3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất



## 3.1.2. BIỆN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

### 3.1.2.1. Phương thức sản xuất

*a. Lực lượng sản xuất*

*b. Quan hệ sản xuất*

### 3.1.2.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

*a. Vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với quan hệ sản xuất*

*b. Sự tác động trở lại của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất*

*c. Ý nghĩa trong đời sống xã hội*

### 3.1.2.1. Phương thức sản xuất

#### \* *Khái niệm:*

Là cách thức con người thực hiện quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người

#### \* *Kết cấu:*

Sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tương ứng

# LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT

Người lao động

Tư liệu sản xuất

Tư liệu lao động

Đối tượng lao động

Công cụ  
lao động

Phương tiện  
lao động

PTSX

## QUAN HỆ SẢN XUẤT

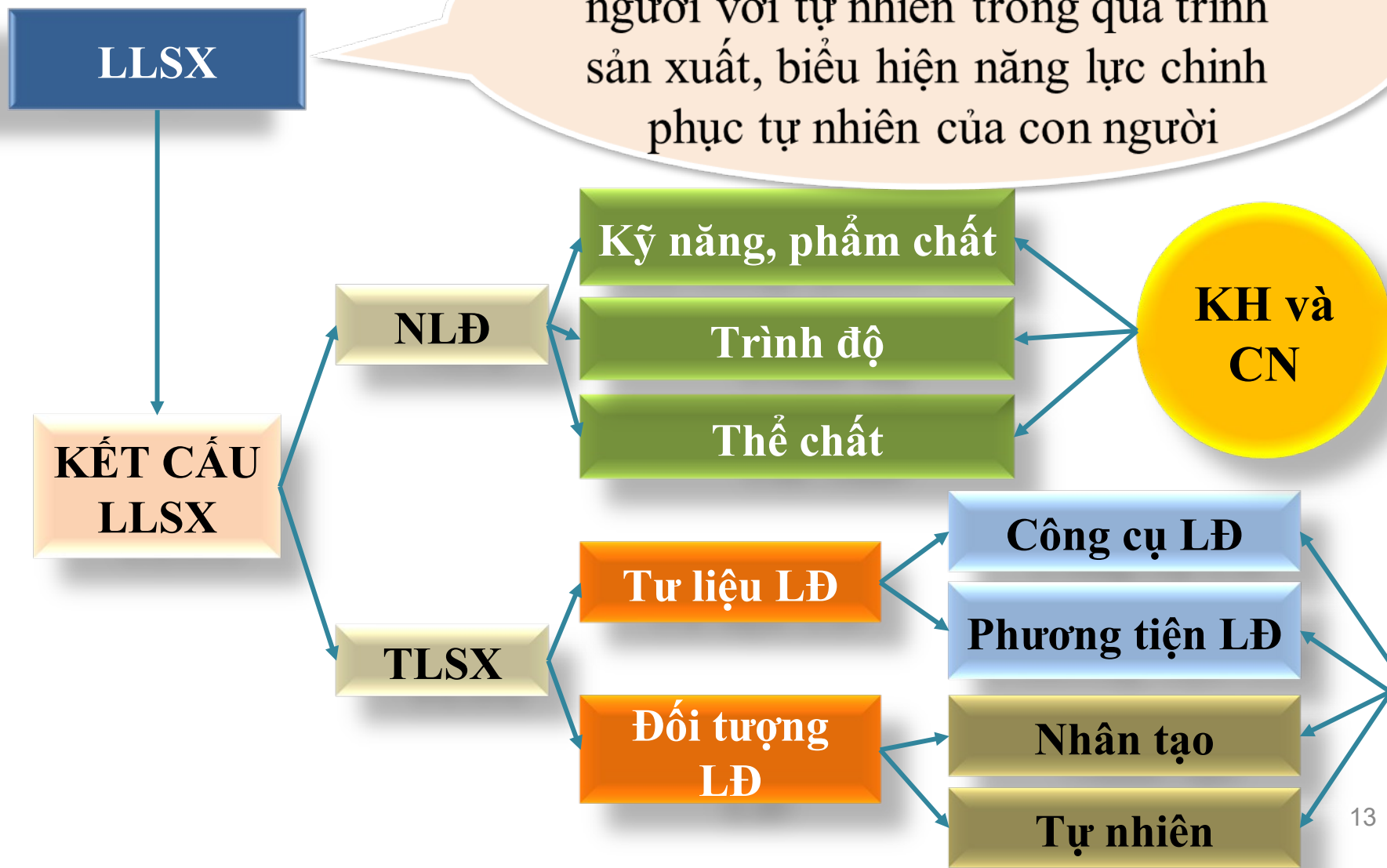
Quan hệ  
sở hữu

Quan hệ  
quản lý

Quan hệ  
phân phối

## a. Lực lượng sản xuất

Biểu thị mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất, biểu hiện năng lực chinh phục tự nhiên của con người



## TÍNH CHẤT VÀ TRÌNH ĐỘ LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT

**TÍNH CHẤT  
CỦA LỰC LƯỢNG  
SẢN XUẤT**



**Tính chất cá nhân  
hoặc tính chất xã hội trong việc  
sử dụng tư liệu sản xuất**

**TRÌNH ĐỘ  
CỦA LỰC  
LƯỢNG  
SẢN XUẤT**

**Trình độ của công cụ lao động**

**Trình độ ứng dụng khoa học vào sản xuất**

**Trình độ tổ chức, phân công lao động xã hội**

**Trình độ kinh nghiệm, kỹ năng người lao động**

**KHOA HỌC  
TRỞ THÀNH  
LỰC LƯỢNG  
SẢN XUẤT  
TRỰC TIẾP**

Sản xuất của cải đặc biệt, hàng hoá đặc biệt (phát minh, sáng chế, công nghệ) trở thành nguyên nhân mọi biến đổi trong LLSX

Rút ngắn khoảng cách từ phát minh, sáng chế đến ứng dụng vào sản xuất, làm cho năng suất lao động, của cải xã hội tăng nhanh

Kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, yêu cầu sản xuất đặt ra. Có khả năng phát triển "vượt trước"

Thâm nhập vào các yếu tố, trở thành mắt khâu bên trong quá trình sản xuất (Tri thức khoa học kết tinh vào người LĐ, quản lý, "vật hoá" vào công cụ và đối tượng LĐ)

Kích thích sự phát triển năng lực làm chủ sản xuất của con người

## *b. Quan hệ sản xuất*

**QUAN HỆ  
SẢN XUẤT**

**Chỉ quan hệ giữa con người  
với con người trong quá trình  
sản xuất vật chất**

**QHSX bao gồm:**

**QH sở hữu**

**quyết định**

**QH tổ chức,  
quản lý**

**quan trọng**

**QH phân phối  
sản phẩm XH**

**quan trọng**



### *3.1.2.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất*

#### **VỊ TRÍ**

**LÀ QUY LUẬT CƠ BẢN NHẤT CỦA SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN LỊCH SỬ XÃ HỘI**

#### **NỘI DUNG**

Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là hai mặt của một phương thức sản xuất, tác động biện chứng, trong đó lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất, quan hệ sản xuất tác động trở lại to lớn đối với lực lượng sản xuất

## *a. Vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với quan hệ sản xuất*

### **Vì sao LLSX quyết định QHSX:**

*LLSX là nội dung của quá trình sản xuất, có tính năng động, cách mạng và thường xuyên phát triển*

Biện chứng  
giữa sản xuất và nhu  
cầu con người

Tính năng động  
và cách mạng của  
công cụ lao động

Người lao động  
là chủ thể sáng tạo,  
là lực lượng sản xuất  
hàng đầu

Tính kế thừa  
khách quan của sự  
phát triển lực lượng  
sản xuất

### **Nội dung sự quyết định:**

*LLSX quyết định sự ra đời của một QHSX mới,  
quyết định nội dung và tính chất của QHSX*

## ***b. Sự tác động trở lại của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất***

### **Vì sao QHSX tác động trở lại LLSX:**

*QHSX là hình thức xã hội của quá trình sản xuất, có tính độc lập tương đối và ổn định về bản chất.*

*QHSX phù hợp với trình độ của LLSX là yêu cầu khách quan của nền sản xuất.*

### **Khái niệm sự phù hợp**

**Sự kết hợp đúng đắn giữa các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất.**

Sự kết hợp đúng đắn giữa các yếu tố cấu thành quan hệ sản xuất.

Sự kết hợp đúng đắn giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất

Tạo điều kiện tối ưu sử dụng và kết hợp giữa lao động và TLSX

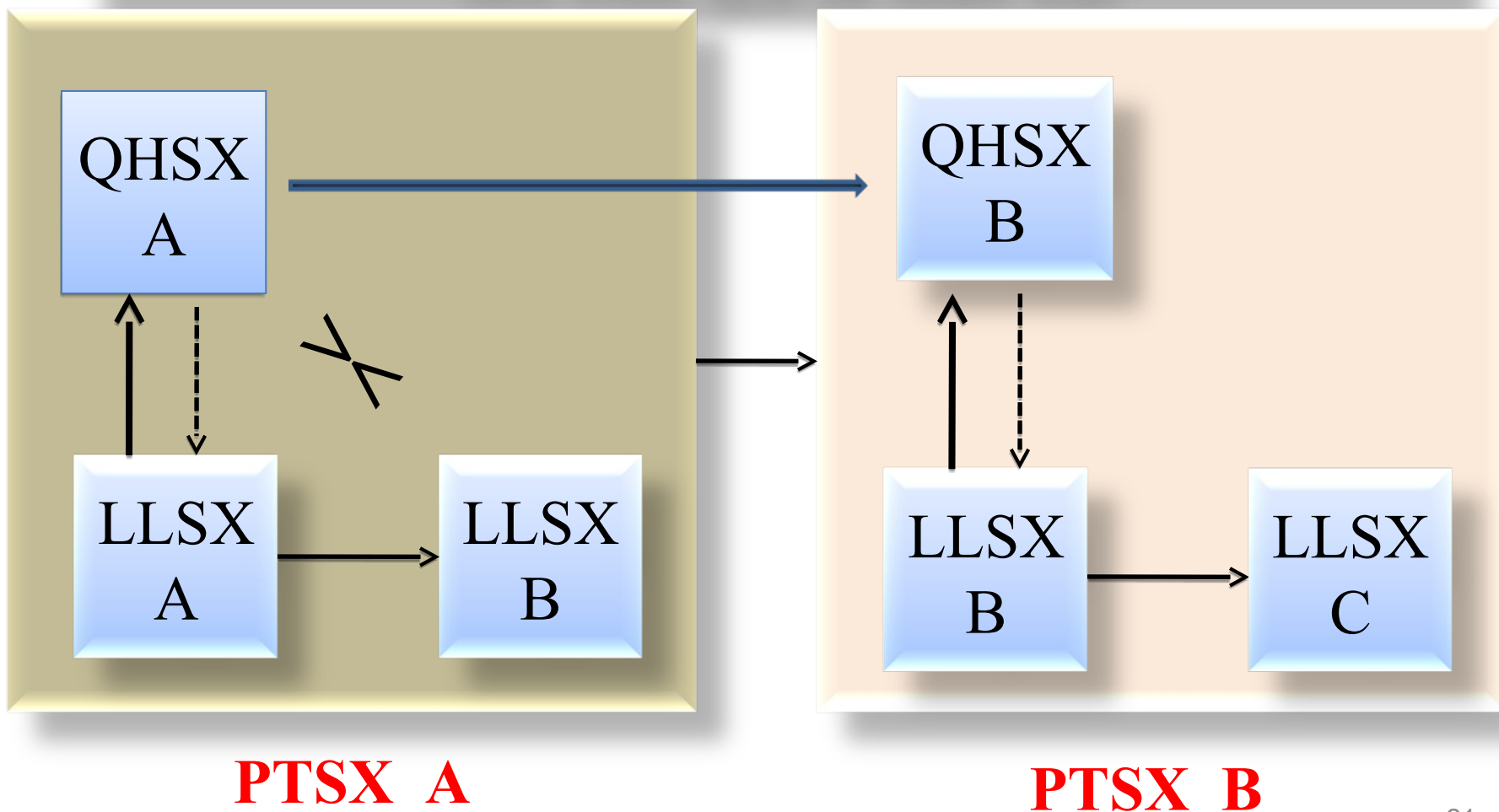
Tạo điều kiện hợp lý cho người lao động sáng tạo trong sản xuất và hưởng thụ thành quả vật chất, tinh thần của lao động.

# Nội dung sự tác động trở lại của QHSX đối với LLSX

- ***Sự phù hợp*** quy định mục đích, xu hướng phát triển, hình thành hệ thống động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.
- ***Sự tác động diễn ra hai chiều hướng:*** Thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- ***Trạng thái vận động của mâu thuẫn biện chứng:***  
Phù hợp → Không phù hợp → Phù hợp mới cao hơn →...
- ***Con người*** giữ vai trò chủ thể nhận thức giải quyết mâu thuẫn, thiết lập sự phù hợp.
- **Trong xã hội có đối kháng giai cấp:** Mâu thuẫn LLSX và QHSX được biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn giai cấp; được giải quyết thông qua đấu tranh giai cấp mà đỉnh cao là cách mạng xã hội

**ĐÂY LÀ QUY LUẬT PHỔ BIẾN CỦA SỰ VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN XÃ HỘI**

Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX là quy luật phổ biến tác động trong toàn bộ tiến trình lịch sử nhân loại



### *c. Ý nghĩa trong đời sống xã hội*

Để SX phát triển, XH phát triển:

Phải đầu tư vào sự phát triển của LLSX; trong đó, trước hết và quan trọng nhất phải đầu tư vào sự phát triển của người lao động và công cụ lao động

Phải từng bước hoàn thiện tất cả các quan hệ của QHSX (đặc biệt là quan hệ sở hữu TLSX) để QHSX có thể tác động tích cực trở lại LLSX.





## Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Triết học Mác-Lênin, dùng cho sinh viên đại học hệ không chuyên lý luận chính trị. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, 2021.
2. Giáo trình Triết học Mác-Lênin, dùng cho sinh viên đại học hệ chuyên lý luận chính trị. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, 2021.
3. Giáo trình Triết học Mác-Lênin. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2010.
4. Tham khảo tài liệu tiếng Anh tại:  
<http://www.marxists.org/xlang/index.htm>
5. Viện Nghiên cứu con người: *Một số kết quả nghiên cứu chủ yếu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014.
6. Quân đội nhân dân Việt Nam, Tổng cục Chính trị: *Triết học Mác-Lênin- Phần II, Chủ nghĩa duy vật lịch sử*), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2008.